

Bản án số: 68/2017/ HNGĐ – ST
Ngày 28 /12/ 2017.
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thành.
2. Bà Nguyễn Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc: “ *Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976.

ĐKNKTT: Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy L sinh năm 1975.

ĐKNKTT: Tổ 60, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2017; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy L đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 7 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy không chăm sóc gia đình, thường xuyên đánh đập vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị N và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Đ sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 12/10/2006. Nếu ly hôn, nguyện vọng của chị N được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Duy L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn, nhất trí với nguyện vọng nuôi con của chị N.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/1996 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, cách sống. Anh L có đơn nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị N và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L.

[2]. Về con chung: Chị N và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Đ đã thành niên và cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 12/10/2006. Xét yêu cầu của chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, cháu H có đơn nguyện vọng được ở cùng chị N, anh L cũng nhất trí. Nên cần giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Các vấn đề khác.

- Về án phí : Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273

Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 12/10/2006 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H và có quyền nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/07199 ngày 01/11//2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y;
- Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Y
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền